

Số: /KH-UBND

Vạn Thạnh, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Vạn Thạnh

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định 07/2021/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg); Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 3102/KH-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Vạn Ninh;

Ủy ban nhân dân xã Vạn Thạnh ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Vạn Thạnh (sau đây gọi tắt là cuộc rà soát), cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích:

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nhằm xác định, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều để có cơ sở xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội trong năm 2024.

##### 2. Yêu cầu:

a) Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể và của người dân;

b) Việc rà soát phải thực hiện theo đúng quy trình, hướng dẫn quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và đúng tiến độ về thời gian; đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ;

c) Lực lượng rà soát viên là người nắm rõ, thông thạo tình hình dân cư tại địa bàn, trực tiếp đến từng hộ gia đình để quan sát, khảo sát, thu thập thông tin của hộ gia đình;

d) Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Thực hiện tại 06 thôn, trên địa bàn xã.

### **2. Đối tượng áp dụng:**

- Rà soát toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, do Ủy ban nhân dân xã, đang quản lý và những hộ có khả năng phát sinh nghèo, cận nghèo tại thời điểm rà soát đang sinh sống tại xã.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Tiêu chí rà soát:**

#### **1.1 Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều**

a) Tiêu chí thu nhập

- Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: Việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: (1) Việc làm, (2) người phụ thuộc trong hộ gia đình, (3) dinh dưỡng, (4) bảo hiểm y tế, (5) trình độ giáo dục của người lớn, (6) tình trạng đi học của trẻ em, (7) chất lượng nhà ở, (8) diện tích nhà ở bình quân đầu người, (9) nguồn nước sinh hoạt, (10) nhà tiêu hợp vệ sinh, (11) sử dụng dịch vụ viễn thông, (12) phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

#### **1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025**

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

## **2. Phương pháp rà soát:**

a) Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

b) Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH;

c) Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

d) Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.

## **3. Biểu mẫu rà soát:**

Các biểu mẫu điều tra rà soát được xây dựng trên cơ sở biểu mẫu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, gồm:

- Mẫu Giấy đề nghị rà soát - Phiếu A1.

- Mẫu Phiếu nhận dạng nhanh hộ gia đình - Phiếu A.

- Mẫu Phiếu Thông tin chung về hộ gia đình - Phiếu B.

- Mẫu Phiếu Khảo sát thông tin về mức thu nhập của hộ gia đình - Phiếu

B1;

- Mẫu Phiếu Khảo sát thông tin về các nhu cầu xã hội cơ bản của hộ gia đình - Phiếu B2.

- Mẫu Phiếu khảo sát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

- Các bảng tổng hợp, phụ lục báo cáo.

## **4. Quy trình rà soát:**

Thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH.

## **5. Thời gian và tiến độ thực hiện:**

**5.1. Thời gian rà soát:** Từ ngày 01/9/2023 đến hết ngày 15/12/2023

### **5.2 Tiến độ thực hiện**

- Từ ngày 01/9/2023 đến 30/11/2023: Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy trình rà soát trên địa bàn toàn xã ( lập danh sách, tổ chức rà soát phân loại, tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết thông báo công khai ); kiểm tra, giám sát công tác rà soát.

+ Lập các danh sách theo quy định và tổ chức ghi phiếu rà soát, phân loại: từ ngày 01/10/2023 đến trước ngày 15/10/2023.

+ Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết thông báo công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định: Trước ngày 30/10/2023.

+ Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 30/10/2023.

- Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 07/11/2023: UBND xã tổng hợp, báo cáo nhanh kết quả rà soát về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 08/11/2023.

- Trước ngày 15/11/2023 thực hiện nghiệm thu kết quả ghi phiếu rà soát

- Từ ngày 11/11/2023 đến ngày 15/11/2023: Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

- Từ ngày 20/11/2023 đến ngày 30/11/2023: Chủ tịch UBND xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định, trình UBND huyện phê duyệt kết quả.

- Trước ngày 30/12/2022: Thực hiện nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống phần mềm quản lý theo quy định để quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023( *Nếu có*); cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2023 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

## **6. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:**

Ủy ban nhân dân xã phân công Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả rà soát hộ nghèo của các thôn; Ủy ban nhân dân xã, phân công Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tại thôn.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Bộ phận Lao động - Thương binh và Xã hội xã:**

a) Tham mưu UBND xã Kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

- Xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn.

- Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo xã tổ chức hướng dẫn các thôn triển khai Kế hoạch rà soát theo quy trình và biểu mẫu đúng quy định

- Tham mưu tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

- Phối hợp cùng với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, địa phương tuyên truyền cho các ngành, các cấp và người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định mới của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu

cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

b) Tham mưu UBND xã:

- Chỉ đạo các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã; tổng hợp, trình UBND huyện phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn

- Lập danh sách bảo hiểm y tế cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

- Thực hiện các báo cáo theo quy định tại kế hoạch này.

## **2. Bộ phận Tài chính - Kế toán:**

Trên cơ sở xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023, thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.

## **3. Bộ phận VHXX (Phụ trách Văn hoá- Thông tin):**

Thường xuyên tuyên truyền các văn bản của Nhà nước về cuộc tổng rà soát hộ nghèo 2022-2025 cụ thể: Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 27/01/2022 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 24/2022/QĐ-TTg ngày 16/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Thông tư số 07/2022/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025.

## **4. Công an xã:**

a) Công an xã phối hợp với Cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến số hộ dân cư, số nhân khẩu của các địa phương tại thời điểm rà soát để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu sau rà soát.

b) Phối hợp, hỗ trợ xác thực thông tin hộ gia đình được rà soát với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đảm bảo thông tin thu thập, rà soát được chính xác, đầy đủ trước khi trình cấp thẩm quyền phê duyệt, công bố.

**5. Các thành viên Ban Chỉ đạo xã:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tham mưu, chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời theo dõi, giám sát việc thực hiện rà soát theo nhiệm vụ được phân công.

**5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, Hội Nông dân xã, Hội Cựu chiến binh xã, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã:**

Thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của cuộc tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác

định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 theo phương pháp mới để tạo sự hưởng ứng và phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt cuộc tổng điều tra hộ nghèo. và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức điều tra ở thôn

#### **6. Điều tra viên:**

Căn cứ danh sách hộ gia đình cần rà soát (mẫu 03). Tiến hành thu thập thông tin hộ gia đình (Mẫu 04-Phiếu B-Thông tin chung về hộ gia đình, Tính điểm theo khu vực nông thôn (Mẫu 05: phiếu B1-Phiếu khảo sát thông tin về mức thu nhập của hộ gia đình và Phiếu B2-Phiếu khảo sát thông tin về các nhu cầu xã hội cơ bản của hộ gia đình); Tổng hợp, phân loại hộ gia đình và hoàn thiện danh sách hộ gia đình cần rà soát.

Ghi phiếu điều tra phải minh bạch, chính xác, đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ. đảm bảo đúng tiến độ của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã Vạn Thạnh năm 2023.

#### **Nơi nhận: (VBĐT)**

- Phòng LĐTĐ&XH huyện;
- Đảng Ủy, HĐND, UBNDTQVN xã;
- Đoàn thể, BND các thôn;
- Lưu: VT, TBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Xuân Khoa**